

Số: 134/2024/QĐST-HNGĐ

Trần Yên, ngày 04 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa:

Chị Bàn Thị N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 5 Cây Si, xã Vân Hội, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 5 Cây Si, xã Vân Hội, huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bàn Thị N và anh Nguyễn Ngọc H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về nuôi con chung: Chị Bàn Thị N và anh Nguyễn Ngọc H có 02 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 19-7-2013 và Nguyễn Vy O, sinh ngày 13-12-2016. Ly hôn, chị N, anh H thống nhất thoả thuận: Anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Nguyễn Hải Y và Nguyễn Vy O, cho đến khi cả hai cháu Y và cháu O đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chi Bàn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chi Bàn Thị N nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2024/0000577 ngày 18-11-2024. Chi Bàn Thị N được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện Trần Yên;
- VKSND huyện Trần Yên;
- Đương sự;
- UBND xã Vân Hội, huyện Trần Yên.
- LHSVA, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh